

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hảo

2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*
Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2021/QĐST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D, giới tính Nam; sinh năm 1959, tại tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã Tr, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Hồ Thị L (đã chết); gia đình có 10 chị em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 04/01/2021 ra đầu thú bị tạm giữ, chuyển tạm giam theo lệnh số 250 ngày 12/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị G (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G:

- Ông Lê Ch, sinh năm 1981 (vắng mặt);

- Ông Lê Trường V, sinh năm 1983 (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Trường Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Số nhà ABC, đường T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2001, lợi dụng lòng tin của những người quen biết, Trần Văn D đã nhiều lần mượn tiền tiêu xài sau đó không trả và trốn khỏi nơi cư trú, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 22/6/2000, D viết biên nhận mượn của ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1960, trú ấp 3, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai số tiền 20.000.000 đồng, hẹn trả nợ vào ngày 22/7/2000. Có tiền D tiêu dùng cá nhân hết, đến hạn ông H nhiều lần đòi nợ nhưng D không trả.

Vụ thứ hai: Do quen biết từ trước, khoảng tháng 01/2001, D đến nhà bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953, trú ABC, ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng, bà G đồng ý. Mấy ngày sau bà G giao tiền cho D tại xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng tháng 2/2001, D tiếp tục đến nhà bà G hỏi mượn thêm tiền, bà G đồng ý. Ngày 20/2/2001, tại xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, bà G giao cho D 30.000.000 đồng, D nhận tiền và viết giấy mượn nợ 50.000.000 đồng của bà G, thời hạn mượn từ ngày 20/02/2001 đến ngày 20/05/2001. Số tiền có được, D đã sử dụng cá nhân hết, đến hạn bà G nhiều lần đòi nợ nhưng không được.

Đến năm 2003, biết tin Trần Văn D bỏ trốn khỏi địa phương, bà G và ông H đã làm đơn tố cáo D chiếm đoạt tài sản. Sau khi thụ lý vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra lệnh truy nã đối với Trần Văn D. Ngày 04/01/2021, Trần Văn D ra đầu thú tại Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1957, trú CD, khu phố X, phường Th, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là chị G của Trần Văn D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu số tiền 40.000.000 đồng bồi thường cho ông Nguyễn Quốc H, ông H đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm; những người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G gồm anh Lê Ch, anh Lê Văn Tr và Nguyễn Trường Tr có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSVC ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 tháng tù và chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại tại hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng thời gian năm 2000, bị cáo vay số tiền 40.000.000 đồng của ông Nguyễn Quốc H; năm 2001, bị cáo tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị G số tiền tổng cộng 50.000.000 đồng. Sau khi vay số tiền trên, đến hạn trả nợ bị cáo không trả, không thông báo với những người cho vay mà bỏ đi khỏi địa phương nhằm mục đích chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định khởi tố và truy nã, đến ngày 04/01/2021 bị cáo mới ra đầu thú tại Công an phường Ng, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền vay của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nên phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” có mức hình phạt cao nhất nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999 tương ứng Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, bị hại cơ đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 tương ứng với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xét xử.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc H; những người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị G là anh Nguyễn Trường Tr, anh Lê Ch, anh Lê Trường V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 140; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/UBTVQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận
được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang